

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2016/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 8 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ML*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - BTP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP.TU và các Ban Đảng;
- UBMTTQVN và Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.KP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đông Văn Thanh
Đông Văn Thanh

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2016/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính thống nhất, khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nguyên tắc, nội dung, hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và những quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho các cơ quan, các ngành và các cấp.

4. Hoạt động phối hợp được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đồng thời có kiểm tra và giám sát để bảo đảm chất lượng.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

3. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.

5. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết.

6. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.

7. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật.

8. Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
9. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
10. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
11. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản; trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc thư điện tử theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Tổ chức các cuộc họp; hội thảo; hội nghị sơ, tổng kết.
3. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành, điều tra, khảo sát.
4. Cử người đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức và đơn vị.
5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Quy chế này theo đúng quy định.
2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành quản lý Nhà nước trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh theo quy định.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổ chức họp liên ngành để đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế này, rút kinh nghiệm và đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.
4. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.
5. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán Ngân sách nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo đồng bộ với trọng tâm trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

6. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện các việc sau:

a) Xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến danh mục, việc ban hành kế hoạch và xây dựng văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết;

c) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo về tình hình xây dựng văn bản quy định chi tiết theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

8. Lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành (quy định chi tiết) có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 2 và Khoản 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp (gọi chung Thông tư số 14/2014/TT-BTP), kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị về đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật theo Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

10. Phân tích, xem xét, tổng hợp các kiến nghị được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

11. Làm đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân phản ánh. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh duy trì chuyên mục về tình hình thi hành pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

12. Tham mưu, giúp UBND tỉnh huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

13. Tổng hợp, xây dựng Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và đề xuất, kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai

thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan tư pháp địa phương" và Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan tư pháp địa phương".

Điều 7. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Quy chế này và hướng dẫn về kinh phí để đảm bảo thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Hàng năm, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Chương II Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật (gọi chung Nghị định số 59/2012/NĐ-CP) và Chương I Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 7 Điều 5 Quy chế này thuộc phạm vi lĩnh vực, ngành quản lý.

3. Thường xuyên rà soát, đánh giá tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

4. Thực hiện xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP gửi Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

5. Thực hiện xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý do các tổ chức, cá nhân phản ánh.

7. Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Tổng hợp, xây dựng Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương theo các nội dung quy định tại Chương II Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Chương I Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, ngành trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

5. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

6. Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, làm đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân phản ánh tại địa phương.

7. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; đồng thời, bố trí biên chế cho Phòng Tư pháp và các đơn vị có liên quan đảm bảo thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định của Quyết định số 1950/QĐ-TTg.

8. Mở chuyên mục phản ánh theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp.

9. Tổng hợp, xây dựng Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Chương III

HUY ĐỘNG SỰ PHỐI HỢP THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Phối hợp, tham gia của các cơ quan, tổ chức

1. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án dân sự: Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin (bằng văn bản) về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ, tính đồng bộ, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề có liên quan khác gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của các cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Khi phát hiện có nội dung chông chéo, vi phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật, cá nhân có thể trực tiếp đến Ban (địa điểm) tiếp công dân của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả công tác theo dõi tình hình

thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý chậm nhất ngày 06 tháng 10 hàng năm; báo cáo chuyên đề, báo cáo về kết quả xử lý các kiến nghị theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp tổng hợp kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn tỉnh, xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp và Chính phủ đúng thời hạn quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn mình quản lý triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /*Me*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đông Văn Thanh